

Số: 396 /2021/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 535/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021, giữa:

+**Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H**, sinh năm 1988;

ĐKKH và ở: Tổ 3, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên;

+**Bị đơn: Anh Ma Công Đ**, sinh năm 1991;

ĐKKH: Xóm Bảo Biên 1, xã Bảo Linh, h.Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi ở: Số nhà 949, đường Dương Tự Minh, tổ 01, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên (nơi làm việc của anh Đạo);

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 51,55, 58,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 146, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326 /2016 /UBTV QH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Ma Công Đ;

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Ma Công Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn;

2.Về con chung: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung Ma Bảo Diệp L, sinh ngày 07/4/2014 (con gái) đến khi tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.Anh Đạo đi lại thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 2.000.000đ/ tháng, tính từ ngày 01 tháng 9 năm 2021;

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực, chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đ không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên, hàng tháng anh Đ còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4.Về án phí: Chị H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước (chuyển từ Tiền tạm ứng án phí- lệ phí sang, theo biên lai thu số 0005534 ngày 14 /7/2021);

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND p. Phú Xá,
TP Thái Nguyên.
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Hoàng Thúy Kiên

